

ý kiến.

- Thảo luận về từng vấn đề cụ thể.

GV hỏi, yêu cầu HS đưa ra ví dụ minh họa.

4. Củng cố — dặn dò:

- Nếu em là nước, em sẽ nói gì với mọi người?

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

+ Sử dụng nước trong vui chơi giải trí.
+ Sử dụng nước trong sản xuất nông nghiệp.
+ Sử dụng nước trong sản xuất công nghiệp.

HS: Sử dụng thông tin mục “Bạn cần biết”.

Thứ năm ngày 13 tháng 11 năm 2014

Buổi sáng:

Tập làm văn

Kết bài trong văn kể chuyện

I. Mục tiêu:

- Biết được 2 cách kết bài: Kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng trong văn kể chuyện.

- Bước đầu biết viết kết bài cho bài văn kể chuyện theo 2 cách: mở rộng và không mở rộng.

II. Đồ dùng dạy - học:

Bảng phụ viết sẵn kết bài "Ông trạng thả diều" theo hướng mở rộng và không mở rộng.

III. Các hoạt động dạy và học:

A. Kiểm tra bài cũ:

HS: 2 HS đọc mở bài gián tiếp "Bàn chân kì diệu".

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Phân nhận xét:

- Bài 1, 2:

- Em hãy tìm phân kết của truyện?

- Nhận xét chốt lại lời giải đúng.

+ Bài 3:

- Y/c HS làm việc nhóm.

HS: Đọc yêu cầu của bài, cả lớp đọc thầm câu chuyện “Ông Trạng thả diều”.

- Thế rồi vua mở khoa thi, chú bé thả diều đỗ Trạng nguyên. Ông Trạng khi ấy mới có 13 tuổi. Đó là Trạng nguyên trẻ nhất nước ta.

HS: Trao đổi, thảo luận để có lời nhận xét, đánh giá hay.

VD: Câu chuyện này làm em càng thấm thía lời của cha ông. Người có chí thì nên, nhà có nền thì vững.

+ Bài 4:

- GV dán tờ phiếu viết 2 cách kết bài.

- GV chốt lại lời giải đúng:

1) Kết bài của truyện “Ông Trạng thả diều”:

2) Cách kết bài khác:

3. Phần ghi nhớ:

4. Phần luyện tập:

+ Bài 1:

- Đó là những kết bài theo cách nào? Vì sao em biết?

+ Bài 2:

- GV gọi HS phát biểu, chốt lại lời giải.

+ Bài 3:

- Nhận xét, khen ngợi những em viết hay.

5. Củng cố □ dặn dò:

- GV nhận xét tiết học. Yêu cầu HS thuộc nội dung ghi nhớ.

- Trạng nguyên Nguyễn Hiền đã nêu 1 tấm gương sáng về nghị lực cho chúng em.

HS: Đọc yêu cầu.

HS: Suy nghĩ so sánh và phát biểu ý kiến.

→ Thế rồi nước Nam ta.

(Kết bài này chỉ cho biết kết cục của câu chuyện, không bình luận thêm. Đây là cách kết bài không mở rộng).

→ Câu chuyện này giúp em thấm thía hơn lời khuyên của người xưa “Cố chí thì nên”, ai nỗ lực vươn lên người ấy sẽ đạt được những điều mình mong ước.

(Đây là cách kết bài mở rộng).

HS: 3 — 4 HS đọc nội dung cần ghi nhớ.

HS: 5 em đọc nối nhau bài tập 1.

- Từng cặp trao đổi trả lời câu hỏi.

- Cách a là kết bài không mở rộng vì chỉ nêu kết thúc câu chuyện. Còn lại là kết bài mở rộng vì đưa ra thêm những lời bình luận, NX xung quanh kết cục của truyện.

HS: Đọc yêu cầu, thảo luận theo nhóm đôi, đánh dấu kết bài của từng truyện.

- Đọc yêu cầu, suy nghĩ viết kết bài vào vở.

- 1 số em đọc trước lớp.

Âm nhạc

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Toán

Nhân với số có hai chữ số

I. Mục tiêu:

- Giúp HS biết cách nhân với số có 2 chữ số.

- Nhận biết tích riêng thứ nhất và tích riêng thứ hai trong phép nhân với số có 2 chữ số.

II. Đồ dùng:

Bảng nhóm.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

HS: 1 em lên bảng chữa bài tập.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Tìm cách tính $36 \times 23 = ?$

- Gợi ý cho 1 HS viết lên bảng:

$$\begin{aligned} 36 \times 23 &= 36 \times (20 + 3) \\ &= 36 \times 20 + 36 \times 3 \\ &= 720 + 108 \\ &= 828. \end{aligned}$$

3. Giới thiệu cách đặt tính và tính:

- GV viết lên bảng và hướng dẫn HS đặt tính và tính:

$$\begin{array}{r} \text{x} \quad 36 \\ \quad 23 \\ \hline 108 \\ 72 \\ \hline 828 \end{array} \quad \begin{array}{l} \leftarrow 36 \times 3 \\ \leftarrow 36 \times 2 \text{ chục} \\ \leftarrow 108 + 720 \end{array}$$

- GV giới thiệu:

108 là tích riêng thứ nhất.

72 gọi là tích riêng thứ hai.

- Tích riêng thứ hai được viết lùi sang bên trái 1 cột so với 108. Vì nó là 72 chục. Nếu viết đầy đủ phải là 720.

4. Thực hành:

+ Bài 1: Nhắc lại các bước thực hiện.

- Cả lớp và GV chữa bài, y/c nêu cách tính của từng phép tính.

+ Bài 2:

- Chúng ta phải tính giá trị của biểu thức $45 \times a$ với những giá trị nào?

- Y/c HS thay chữ bằng số rồi tính.

HS: Đặt tính vào giấy nháp:
 36×3 và 36×20

HS: Quan sát, lên bảng và nghe GV giảng.

HS: 4 em lên bảng làm. Lớp làm vở.

HS: Đọc đề bài.

$a = 13$; $a = 26$; $a = 39$.

-1 em làm bảng, lớp làm vở.

Nếu $a = 13$ thì $45 \times a = 45 \times 13 = 585$

Nếu $a = 26$ thì $45 \times a = 45 \times 26 = 1170$

Nếu $a = 39$ thì $45 \times a = 45 \times 39 = 1755$

- GV gọi HS nhận xét.
- + Bài 3: Làm vào vở.
 Bài toán cho biết gì?
 Bài toán hỏi gì?

- GV chữa bài cho học sinh.

5. Củng cố □ dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học và chuẩn bị bài sau.

HS: Đọc đầu bài, tóm tắt và tự làm.

Giải:

Số trang của 25 quyển vở là:

$$48 \times 25 = 1200 \text{ (trang)}$$

Đáp số: 1200 trang.

Thể dục

động tác thăng bằng của bài thể dục phát triển chung

trò chơi: con cóc là cậu ông trời

I.Mục tiêu:

- Yêu cầu HS nắm được cách chơi, tự giác chơi và tích cực chơi.
- Học động tác thăng bằng, nắm được kỹ thuật động tác và thực hiện tương đối đúng.

II.Địa điểm, phương tiện:

- Sân trường, còi,

III.Nội dung và phương pháp lên lớp:

1.Phần mở đầu:

- GV tập trung lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.

HS: Xoay các khớp cổ chân, cổ tay, đầu gối, hông, vai.

- Chạy nhẹ nhàng trên sân.
- Chơi trò chơi.

2.Phần cơ bản:

a.Bài thể dục phát triển chung: (12 - 14 phút)

- Ôn 5 động tác đã học 2 lần, mỗi động tác 4 x 8 nhịp.

Lần 1: GV điều khiển, cả lớp tập.

Lần 2: Lớp trưởng điều khiển, GV quan sát sửa sai cho HS.

- Học động tác thăng bằng 4 - 5 lần.
- + GV nêu mục tiêu động tác.
- + GV làm mẫu và giải thích cho HS bắt chước theo.
- + Hô cho HS tập.

Quan sát GV và bắt chước tập theo.

- Tập lại 4 - 5 lần.
- Tập từ đầu đến động tác thăng bằng (2 lần).
- Thi đua giữa các tổ.

b.Trò chơi vận động: (5 - 6 phút)

- Chơi thử 1 lần.

- GV nêu tên trò chơi, cách chơi và luật chơi.

3. Phân kết thúc:

- GV nhận xét, đánh giá kết quả giờ học.
- Về nhà tập lại các động tác đã học.

- Cả lớp chính thức chơi.

- Đứng tại chỗ hát, vỗ tay.
- Thực hiện các động tác thả lỏng.

Buổi chiều:

Luyện từ và câu

Tính từ (Tiếp)

I. Mục tiêu:

- Nắm được 1 số cách thể hiện mức độ của tính chất.
- Biết dùng các từ ngữ biểu thị mức độ của đặc điểm, tính chất.

II. Đồ dùng dạy học:

Bảng nhóm.

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- 2 HS lên bảng làm bài tập.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Phần nhận xét:

+ Bài 1:

- GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.

Trắng → *Mức độ trung bình.*

Trắng trắng → *Mức độ thấp.*

Trắng tinh → *Mức độ cao.*

+ Bài 2:

- GV chốt lại lời giải.

+ Thêm từ *rất* .

+ Ghép với các từ *hơn* , *nhất*

3. Phần ghi nhớ:

4. Phần luyện tập:

HS: Đọc yêu cầu của bài, cả lớp suy nghĩ phát biểu.

HS: Đọc yêu cầu, suy nghĩ làm việc cá nhân phát biểu ý kiến.

VD: rất trắng.

→ trắng hơn, trắng nhất.

HS: 3 - 4 HS đọc nội dung cần ghi nhớ.

+ Bài 1:

-Phát bảng nhóm cho 1 vài em.

- GV chốt lại lời giải đúng:

Hoa cà phê thơm đậm đà và ngọt nên mùi hương thường kéo theo gió đi rất xa.

→ Mỗi mùa xuân Đắc Lắc lại khoác lên mình 1 màu trắng ngà ngọc và tỏa ra mùi hương ngan ngát khiến đất trời trong những ngày xuân đẹp hơn, long lẫy hơn và tinh khiết hơn.

+ Bài 2:

- GV chia nhóm và cho HS dùng từ điển.

- GV nhận xét, bổ sung.

+ Bài 3:

- GV nhận xét.

5. Củng cố - dặn dò:

- Nhận xét tiết học. Y/c HS về học và chuẩn bị bài sau.

HS: 1 em đọc nội dung bài 1.

- Cả lớp đọc thầm và làm vào vở.

- Một số HS làm bài vào bảng nhóm và trình bày kết quả.

Hoa cà phê thơm lắm em ơi....
Trong ngà trắng ngọc xinh và sáng
Như miệng em cười đầu đây thôi.

HS: Đọc y/c của bài và làm bài theo nhóm.

- Đại diện nhóm lên trình bày.

HS: Tự đặt câu, mỗi em 1 câu.

VD: Bầu trời cao vời vợi / Quả ớt đỏ chót / Mặt trời đỏ chói.

Luyện toán

Luyện tập: Nhân với số có hai chữ số

I. Mục tiêu:

- Giúp HS biết cách nhân với số có 2 chữ số.

- Nhận biết tích riêng thứ nhất và tích riêng thứ hai trong phép nhân với số có 2 chữ số.

II. Đồ dùng:

Bảng nhóm.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Luyện tập:

Bài 1. Đặt tính rồi tính

a) 78×35

c) 69×45

b) 38×48

d) 1136×18

-HS làm bài cá nhân vào vở.

-2 em làm bảng.

a) 2730

c) 3105

b) 1824

d) 20448

-Chữa bài và nhận xét.

Bài 2.Hạnh có 50000đồng, Hạnh mua 23 quyển vở, giá 1 quyển vở là 2000 đồng. Hỏi Hạnh còn lại bao nhiêu tiền?

-Nhận xét và chữa bài cho HS.

Bài 3.Một khu đất hình vuông có cạnh dài 16m. Tính chu vi và diện tích của khu đất đó.

Bài 4.Ngân nghĩ một số. Ngân lấy số đó cộng với 28 rồi chia cho 17 thì được 25. Tìm số Ngân nghĩ.

3.Củng cố □ dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học và chuẩn bị bài sau.

-Nhận xét bài làm của bạn.

-Đọc kỹ đề bài.

-Lớp làm vở, 1 em làm bảng.

-Nhận xét bài làm của bạn.

Giải: Hạnh mua vở hết số tiền là:

$$2000 \times 23 = 46000 \text{ (đồng)}$$

Hạnh còn lại số tiền là:

$$50000 - 46000 = 4000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 4000 đồng

-HS nhớ lại công thức tính chu vi và diện tích hình vuông.

-Lớp làm vở, 1 em làm bảng nhóm.

-Dán bảng và trình bày.

Giải:

$$\text{Chu vi khu đất là: } 16 \times 4 = 64 \text{ (m)}$$

$$\text{Diện tích khu đất là: } 16 \times 16 = 256 \text{ (m}^2\text{)}$$

$$\text{Đáp số: P} = 64\text{m; S} = 256 \text{ m}^2$$

Giải: Số trước khi chia cho 17 là:

$$25 \times 17 = 425$$

Số trước khi cộng với 28 hay số cần tìm là:

$$425 - 28 = 397$$

Đáp số: 397

Luyện tiếng việt

Luyện tập về Tính từ

I.Mục tiêu:

- Nắm được 1 số cách thể hiện mức độ của tính chất.
- Biết dùng các từ ngữ biểu thị mức độ của đặc điểm, tính chất.

II.Đồ dùng dạy học:

Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy □ học:

A.Kiểm tra bài cũ:

B.Bài mới:

1.Giới thiệu: